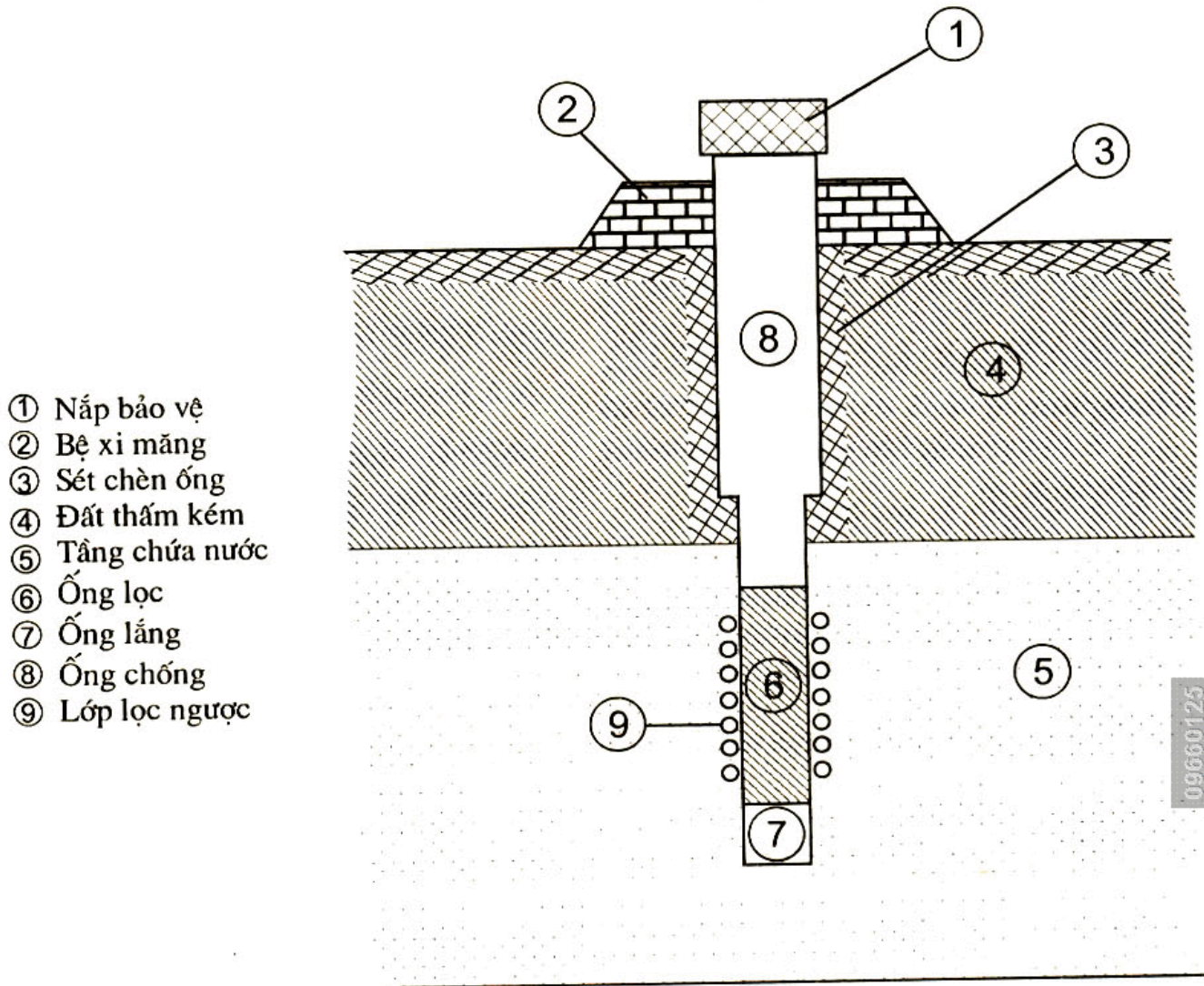


Phụ lục 7
SƠ ĐỒ LỖ KHOAN QUAN TRẮC NƯỚC NGẦM



**BỘ TƯ PHÁP - BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ
CHÍNH PHỦ - BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ CÔNG AN**

**THÔNG TƯ liên tịch số 05/2001/TTLT-
BTP-BTCCBCP-BTC-BCA ngày
28/3/2001 hướng dẫn chế độ bồi
dưỡng đối với một số chức danh
tư pháp.**

Thi hành Quyết định số 06/2001/QĐ-TTg

ngày 10/1/2001 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với một số chức danh tư pháp;

Sau khi có ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao tại Công văn số 28/TCCB ngày 19 tháng 2 năm 2001, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Công văn số 276/VP-VKSTC ngày 19 tháng 2 năm 2001 và Bộ Quốc phòng tại Công văn số 491/BQP ngày 01 tháng 3 năm 2001. Liên tịch Bộ Tư pháp, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với các chức danh tư pháp như sau:

09660125

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

Thẩm phán, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thư ký tòa án đang làm việc tại các cơ quan điều tra; Viện Kiểm sát; Tòa án (kể cả thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an).

II. MỨC BỒI DƯỠNG

1. Mức 120.000 đồng/người/tháng áp dụng đối với Thẩm phán, Điều tra viên, Kiểm sát viên.

2. Mức 100.000 đồng/người/ tháng áp dụng đối với Thư ký tòa án.

Đối với Thẩm phán, Thư ký tòa án thuộc Tòa án nhân dân tối cao khi hưởng chế độ bồi dưỡng quy định tại Thông tư này thì không hưởng khoản trợ cấp ngoài lương đối với cán bộ, công chức Tòa án nhân dân tối cao quy định tại Công văn số 683/VPCP-VX ngày 14/2/1997 của Văn phòng Chính phủ.

III. NGUỒN KINH PHÍ, CÁCH CHI TRẢ

1. Nguồn kinh phí.

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với một số chức danh tư pháp nêu trên được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan có đối tượng được hưởng theo quy định tại điểm I của Thông tư này.

2. Cách chi trả.

- Việc bồi dưỡng đối với Thẩm phán, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thư ký tòa án thuộc đơn vị nào do đơn vị đó chi trả.

- Mức bồi dưỡng được tính trả cùng kỳ lương

hàng tháng và quyết toán theo quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

- Mức bồi dưỡng quy định tại Thông tư này không được tính để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Quản lý, quyết toán kinh phí.

Việc quản lý, cấp phát, hạch toán và quyết toán kinh phí theo chế độ quản lý tài chính hiện hành và được hạch toán vào mục 102, tiểu mục 08 theo chương, loại, khoản, hạng tương ứng của Mục lục Ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2001. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tư pháp
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN SẴN

KT. Bộ trưởng, Trưởng ban
Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ
Phó Trưởng ban

NGUYỄN TRỌNG ĐIỀU

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng Bộ Công an
Thứ trưởng

LÊ THẾ TIỆM